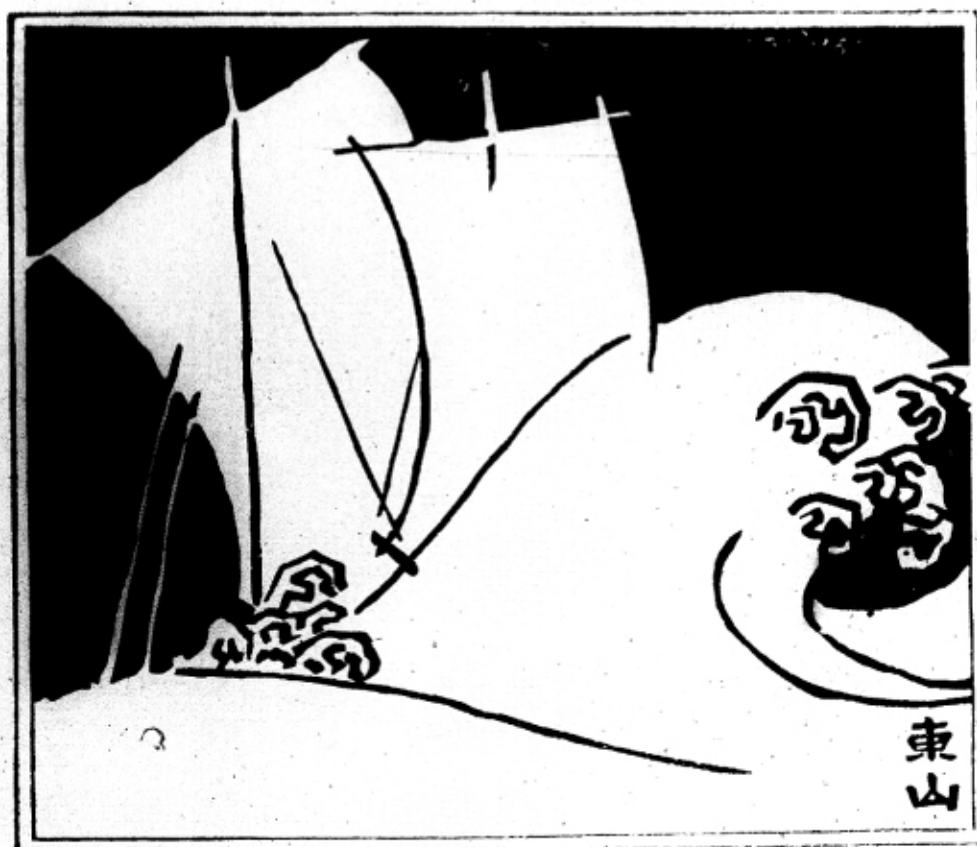


Phong phục



TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 1, Đường Carnot — HANOI

Giấy số : số 885

Giá bán : 0.910

ENSEIGNEMENT, PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET SECONDAIRE

LYCÉE LIBRE HỒNG - BÀNG

là Trường Tư to nhất : (Ở Đông-Pháp chỉ trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sân rộng, mở đủ các lớp : lớp giấy riêng về Triết-học, lớp giấy lối gửi thư.

Nhận cả lưu học sinh: Tiền học không tính đặt

Giáo sư Tây. Nam có danh tiếng

Quản-Đốc : M. Leuret, Cử nhân khoa Văn

Chương Triết học, đã ra công đảo luyện cho

bọn Thiếu niên bên Pháp trong 30 năm giờ.

Lớp Nghĩ-Hè (27 Juin 1932) mở làm giấy ở Trường CHÂN - NAM số nhà 2, Phố Nguyễn - Trãi Hanoi, cho đến khi chữa sửa xong nhà Trường mới.

Ai hỏi thẻ lệ dính tem giả lời.

Thê nào là

« Phòng-tích »

Bệnh phòng tích dân ông, dân bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lắm. 1- Vì cơm no rượu say với ham tình dục. 2- Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thụ bệnh, gọi là phòng tích. Khi lâm bệnh thấy đầy hơi, tức cở, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu năm, sắc mặt vàng, da bụng gầy. Mỗi uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thần được "Con Chim" không công phạt, đúng bệnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bát uống, giá 0p40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Route Lach-Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIỀN NĂM 1926



CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : M. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần văn Huân 99, phố Mới, Quảng Tiến Ký, 44 phố hàng lọng Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố hàng Bông - Hà-dông
Hiệu Nam-Thọ, chợ Bưởi : Bảo-Châu, Photo, phố Bruxelles : Hàng-Phong ở Chợ Tia - Nam-dịnh ;
Biệu Ich-Sinh-Đường 19, Phố khách Hưng-Long 19 Nang Tĩnh - Hải-dương : Biệu Chi-Lan 11 Đồng thị - Bạc-ninh ; Vinh-Sina 162 Tiền an - Sơn-tây ;
Vạn-Thành 47, Hậu Tĩnh - Haiphong ; hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh : Sinh-Huy phố gare - Huế. Vinh-Tường 49 Gia long
Saigon Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

NHÀ ĐÈ

NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỞ ĐÀ LÂU NĂM



BA - ĐỜ :

Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương

Đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhơn Bắc kỳ

CÔNG VIỆC CẦN THẬN VÀ NHANH CHÓNG

Xin chú ý !! Xin chú ý !!



Ban hiện có bán Cement, hắc ín, đất đèn, Sơn tây, với thuốc, các mùi, Cristaux để rửa sơn và rửa đồ mĩ (acide azotique) acide sulfurique) để cho vào hòm điện, acide hàn thuốc bột và nước Javel tẩy các đồ vải trắng, Cire à parquer, Encastrique, Essence terbanthine để đánh các đồ gỗ, Cire gắn chai các mùi, thuốc trừ muỗi và mỡ cho vào xe đạp, se tay vân vân. Các thư hàng trên này có bán buôn và bán lẻ giá bán phải chăng, xin mời các quý khách chiếu cố sẽ rõ.

Các quý khách ở xa muốn cần dùng những thứ hàng kể trên xin gửi thư cho ban hiện. Sau khi nhận được thư xin gửi theo linh hóa giao ngân.

DỤNG-QUANG

Số 51, Phố hàng bát Sứ - HANOI

MUỐN PHÁ HUY

HÃY KIÊN-THIỆT ĐÁ

Trông thấy nhà người cao ráo, sạch sẽ, mát mẻ, ngoảnh lại ngắm nhà mình thì lụp sụp, bần thiêu, cũ kỹ, lầy lầm sấu-hỗ, muốn phá đi và dựng nếp nhà khác như của người.

Chủ cái nhà cũ ấy, có thể là ba hạng người như sau này :

1. Hạng người có tính do-dự nay dang mai, mai dang kia, mà công việc dựng nhà mới vẫn không quả quyết, lần lữa, lữa lữa, vẫn thàng thàng, năm năm ăn thân dưới mái nhà tối tăm ẩm thấp.

2. Hạng người có tính nóng nảy quá. Thấy nhà mình không vừa mắt, không tào-thời như nhà người, thì sốt sắng phá đi ngay. Khi nếp nhà cũ của mình chỉ còn là một đồng gạch ngói nát, mới tỉnh ngộ ra rằng mình vội vàng quá, thành thử không có nhà mà ở.

3. Hạng người biết suy nghĩ. Thấy nhà mình không hợp vệ sinh, cũng quả quyết dựng nếp nhà như nhà người. Liên dự định ngay một món tiền làm nhà mới, rồi vẽ kiểu, đồ nền, sây móng, v.v., v.v., cho đến khi có nhà cửa hẳn hoi đã, mới phá nhà cũ đi.

Về hết các công cuộc trên đời, đều có ba hạng người ấy. Mà đối với sự cải cách phong-hóa, ba hạng người ấy hiện ra trước mắt ta một cách càng rõ rệt lắm. Dù ta nói do-dự không quả quyết, hay chấp nê, đều chỉ có một nghĩa, cũng như ta nói sốt sắng quá, hấp-tấp hay quá bạo.

Hạng trên ta thường thấy người đời gọi chung một tiếng thủ cựu, hay bảo-thủ. Vì sao ta bảo-thủ? Vì phong tục cũ có nhiều cái hay chẳng? Nhưng ít người thực có thành tâm với phong-tục cũ như thế. Còn số đông muốn bảo thủ, chỉ toàn là vì tính lười biếng, (theo cái cũ đã thành thói quen, thì vẫn dễ) hoặc vì tính rút rút (theo cái mới, sợ người chế riếu) nhưng nhất là vì tính cầu thả, và tính do-dự không giám quả quyết việc gì bao giờ. Vẫn muốn cải cách, vì biết phong tục cũ có cái bủ, song nay lẩn mai lữa không sao bắt đầu bước nổi bước thứ nhất. Rồi cứ từng tiêm theo phong tục cũ cũng như ông chủ nhà kia từng tiêm ở tạm nơi nhà cũ vậy. Cái tính tạm thời vẫn là cái nết xấu của mình xưa nay, mà chỉ vì cầu thả, hóa ra tạm thời.

Trái ngược với tính tạm thời, người mình lại có tính a-dua và tính sốt sắng hão. Họ dám đặt cho những nết xấu ấy cái tên cấp tiến ru? Có kia thấy đăng trên các báo những tin về thể thao phụ nữ, về phụ nữ bình quyền liên sốt sắng cũng tập thể thao, cũng đòi bình quyền, vì cô trông người có, có thêm, cô lại ngấm tới cái cảnh đàn bà an-nam lòi thối, những tư đức, tam tông có ngược, cũng như chủ nhân cái nhà kia ngược vì nhà mình lụp-sụp. Nhưng có tính sốt sắng mà không có nghị lực chỉ a-dua theo ít lâu, rồi lại bỏ, thành thử những cái mới chưa thấu thái được, mà những nết cũ tuy chẳng hẳn là hay song còn là tính nết có con gái, thì ôi thôi! đã chịu số chung với tòa nhà cũ kia rồi vậy.

Những cái mới không hẳn đã là hay, những cái cũ không chắc đã là dở, theo mới bỏ cũ vớ tất đã là đi không phải đường. Song giả khi nào học những cái mới được tường tận đã, được hoàn toàn đã, thấu được hết tinh thần đã, hãy nên ruộng rẫy những cái cũ thì hợp đạo hơn.

Xin kể sau đây một cái thí dụ :

Trong hương thôn, ở xã hội ta hiện nay tuy đã cải lương, mà vẫn còn cái tục đua ăn uống, và tranh ngôi thứ. Hai tục ấy không phải là hai tục hay. Song trước khi phá bỏ, thử hỏi lấy gì mà thay vào đó, để khiến cái đời dân quê ta khỏi có chỗ « trống rỗng », vì phải biết loài người rất sợ có nhiều « lỗ thủng » ở trong đời mình như lời Pascal đã nói :

Mà cái đời một người dân-quê ta phỏng có chi gọi được là vui-thu? Hai mùa cấy bừa, cấy hái tuy vất vả khó nhọc, song còn có việc mà làm cho qua ngày, qua tháng. Rồi cái đời lao-động lại sắp lại, cái mấy làm việc như bị rỉ ghét hầu thành một vật vô dụng trong quãng thời gian rất dài. Mấy nhà cự-phủ thì còn bận rộn cho vay, cho mượn, đồng vào, đồng ra, hoặc khi đông, khi bán, kẻ tới, người lui, nọ nói phỉn phờ, tuy công việc chẳng vui gì song còn là công việc. Kể đến những nhà tuy chẳng giàu có, nhưng cũng dư-dật đồng tiền, khi cấy cấy xong rủ nhau quán bài, lá bạc,

cho qua ngày tháng. đầu chơi bởi có hại, nhưng còn không đến nỗi vợ chồng con cái, chuyện không có chuyện, suốt ngày ngồi mà nhìn nhau để chờ hai bữa sớm chiều. Ngoài hai hạng ấy ra thì lúc-nhúc những người tiền của đã không sẵn, lại chuyện-trò không biết, chữ nghĩa không thông, chẳng biết làm việc gì cho gọi là có làm việc, có cử động, chứ đừng nói làm việc có ích cho mình và cho xã hội nữa.

Đối với hạng ấy, nếu không có khi giỗ, khi khao, ngày rằm mồng một, nay giăng-sao, mai vào đám, hội-hè tế lễ, trâu, bò, lợn, rượu, thì hãy hỏi quanh năm ngày tháng trừ hai vụ cấy hái ra, còn có tự gì đủ làm bận tới bộ óc chất-phác của họ? ... Thôi, thì cũng nơi đình đám tranh ăn, trên, ngồi trốc, đập tiếng trống xuyên tâm cùng mấy cô đầu quê mùa, bàn giọng rượu nhè nhè cùng đàn đồng-chí trong hàng kỳ-mục, cho gọi là cái lời mình có hoạt-dộng đôi chút, cho gọi là mình cũng có sống ở dưới ánh mặt trời. Chẳng lẽ cứ chôn giấp tấm thân ở trong đám gian nhà gianh, thì sống có khác chi chết, những buồn cũng đủ mù người.

Vậy thì, cái tục ăn uống, tranh giành ở chốn thôn-quê, cũng ví như cái nhà giột nát kia, song trừ, khừ nó đi có lẽ cũng nguy cho dân quê như cái nạn phá nhà cũ, trước khi chưa lập được nhà mới, đối với ông chủ-nhân kia. Họ ngồi rồi quá, họ buồn quá, chẳng biết làm gì, sinh ra nghĩ quẩn, làm xằng hoặc tụ-hop nhau cờ bạc, hoặc rủ rê nhau trộm cướp, vì có lẽ họ nghĩ: cái đời tù-tội để cũng chẳng có thể nhạt nhẽo hơn, khổ sở hơn cái đời rỗng-tuyệt, buồn tẻnh của họ. Mà thế thật. Tôi đã từng thấy lắm người nhà quê suốt ngày không làm gì, chỉ ra vào, giăng có một câu « Tháng sau làng vào đám, năm nay không có giải vật, nhưng lại có cờ người ». Rồi ngày nào cũng nhắc tới: « Còn 23 hôm, còn 25 hôm nữa làng vào đám » hoặc: « Đến 12 này nhà bác Cả có giỗ », hay: « Ngày kia bác Khuyết cưới vợ cho con cả », vân vân... Cái đời họ, ngoài hai vụ cấy hái ra, như bị thôi-miên bởi những ý tưởng ăn-uống và ngồi thứ.

Bây giờ ta chê tục ấy hủ. Mà hủ thật. Tranh ngồi thứ tốn tiền, ăn uống bê tha, rượu men say khướt, sinh ra chửi nhau đánh nhau, mất cả nhân cách. Song bỏ những tục ấy đi, thì cái nạn « nhân cư vi bất thiện » ở chốn thôn-quê sẽ chẳng kém gì cái nạn tranh ngôi thứ tranh ăn uống. Vậy trước

khi phá bỏ, hãy tìm ra thứ gì có thể thay vào chỗ sắp « trống hồng » ấy đã.

Tất có người cãi: « Thì hầu hết các làng đã cải lương rồi há không có tục hay thay vào những tục hủ sao? » Xin đáp: « Những sự cải cách ở chốn thôn-quê ta hiện thời chưa có thể ví được với nếp nhà sáng sửa, mới mẻ kia được. Đó chỉ là mấy cái công khai hoàn xáy ở bên đường để làm choáng mắt khách bàng quan mà thôi. Muốn cải cách phong-tục ở chốn thôn-quê thì tất phải cải cách ngay từ chỗ cốt rễ và tựa vào những tập quán mà cải cách như đã bàn ở bài « Phong-tục » kỳ trước, thì mới mong có kết quả.

Nay dân quê họ đã thích ngôi thứ, ưa ăn uống, thì cũng đừng bỏ hẳn hai cái tục ấy đi. Ta chỉ nên sửa đổi lại cho đỡ phiền-phức, tốn kém mà thôi. Và bỏ tiền ra mà mua một chức, một ngôi thứ dân anh trong làng đã chẳng mất nhân cách cho người mua, lại còn giúp cho công quỹ của làng một món tiền, dùng để mở mang công kia việc nọ, hoặc để tư cấp cho kẻ nghèo, người khó, tưởng cũng không hẳn đã là một sự vô ích, hay là một tục hủ vậy. Không những không là tục hủ, mà thiết tưởng lại có thể lợi dụng được tục ấy, để làm giàu thêm cho công quỹ được: Chẳng hạn đặt ra cái bảng thứ tự trên dưới, theo các số tiền quyền nhiều hay ít làm chuẩn đích. Còn như hội-hè, vào đám cũng dễ, nhưng dần dần giảm bớt về bên ăn uống rượu thịt, tăng thêm các cách chơi bởi nhả nhặn: như treo giải vật, giải cờ, giải hát, thi chạy, thi nhảy, thi bơi, thi đánh đu, ván, ván... Các cuộc chơi ở chốn thôn quê ta có thiếu đâu?

Nhưng sự cải cách cần nhất, mà phải thực hành ngay là sự cải cách thuộc về tinh thần, thuộc về trí-thức. Con người ta buồn bã, âu sầu, khổ-sở, ít khi vì nghèo của, mà thường vì nghèo tư-tưởng, nghèo trí-thức. Những người đã có « linh-hồn sung túc » thì ít khi khổ sở.

Trong chốn thôn-quê ta ngày nay sự khuyết điểm về trí-thức càng thấy rõ rệt lắm. Khi xưa còn học chữ nho, thì lớn, bé, già, trẻ, giàu, nghèo, ai ai cũng biết được dăm ba chữ, trong các sớm cùng ngõ hẻm, tiếng học inh ỏi cũng đủ làm được vui lòng cha, mẹ, chú, bác, và qua ngày giờ của bọn con em, từ tuổi lên sáu, lên bảy, cho tới hai, ba mươi, trong những lúc rảnh công việc đồng áng. Bây giờ tuy chữ quốc ngữ học dễ hơn chữ nho, nhưng ở nhà quê hai ba làng, có khi hai ba

BIA PHONG HÓA



Nam vô tửu như kỳ vô phong

Đã là đàn ông, đeo bộ râu mày góp mặt với non sông phải biết uống rượu mới được. Người có rượu cũng như cò có gió (nam vô tửu như kỳ vô phong). Đó là câu cũ chả biết của cụ nào, nhưng chắc cụ đã thí nghiệm, cho là người ta không uống rượu thì cũng như cò không có gió nên mới giám nói, giám viết ra để lưu truyền nậu thế.

Tôi cũng muốn nhận câu đó là đúng cho khỏi mịch lòng cò nhân cho khỏi bị mắng là « trứng khôn hơn vịt »

Nhưng tiếc nỗi tôi lại có tính bướng. Tuy tôi kính phục các cụ lắm, song trước khi theo nhời nói

của các cụ tôi hằng ngẫm nghĩ suy xét xem đã. Câu của các cụ nói nếu câu nào tôi nhận ra là phải thì tôi xin cúi đầu vâng theo ngay, nếu câu nào tôi tưởng tượng như các cụ nói bướng thì xin phép các cụ cho tôi thành kính cãi lại.

Người đàn ông phải uống rượu mới được cũng như cò phải có gió.

Nay hãy xét xem cò có gió thì thế nào?

Cò có gió mới hay phất phới được, mới có thể cho người ta thấy rõ hết màu thanh vẻ quý của cò.

Cò có gió mới hay phò trương được thanh thế, mới có thể cho người ta nhớ đến lịch sử uy nghiêm lẫm liệt của cò.

Ấy cò cần phải có gió là thế.

Còn rượu đối với người thì sao?

Người uống rượu vào thấy mặt đỏ, mắt ngầu, đi đứng chằng vưng, chân nam đá chân xiêu. Có lúc mồm đã sâu bọt mép mà vẫn còn nói nhảm nói nhí, lè nhè chán

lại quát tháo. Quần áo nhiều khi thì tả tơi cũng chẳng biết lấy thế làm gương, vẫn dương dương tự đắc cho mình là thánh là tướng.

Tuy không phải rằng ai say rượu cũng làm vậy, nhưng phần nhiều con cháu cụ « Lưu-Linh » khi đã mèm mòi thì cũng hết khôn.

Kìa hằng xem ngay như cụ Lý-Thái-Bạch là tay thi bá đời Đường đến nỗi cả Minh-Hoàng cả Dương phi đều phải phục tại kính trọng thế mà lúc cụ say sưa cụ cũng bạ đâu nằm đấy.

Nói đến cụ Lý-Thái-Bạch để thương lại có người cãi rằng vì cụ có rượu say thì thơ cụ mới hay. Chưa chắc. Nếu cụ chẳng học rộng biết nhiều, trong bụng chẳng sẵn tài nhả ngọc phun châu thì dầu cụ uống thế chứ uống gấp năm hay gấp mười đi nữa cụ cũng chẳng đào đâu ra được các ý tưởng tân kỳ, chẳng bới đâu ra được các nhời văn gấm vóc.

Có chăng vì rượu say mèm luôn mà tại cụ đang mười phần

tổng mới chung nhau có một cái trường học con con đủ sao được chỗ cho con em học tập.

Vậy thì sự cần thiết nhất trong việc cải lương hương tục, là sự lập lấy mỗi làng một nhà học-hiệu rộng rãi, sáng sủa, chuyên giấy những sự phổ thông bằng chữ quốc ngữ. Mà bắt con em phải cưỡng bách đi học. Còn về phần người lớn thì lập ra các lớp giấy tối. Trong làng lớn bé đều đọc được quốc ngữ (mà sự đó phỏng có khó gì?) thì làng có thể lập nên một nơi bình dân hội quán có đủ nhà xem sách, nhà nói chuyện, sân tập thể thao văn võ. Lúc rảnh việc, thì nơi hội quán đó tức là chỗ họp tập chuyện trò, chao đổi ý kiến của anh em trong làng. Lại dựng nên một cơ quan ngôn luận, một tháng hoặc hai tháng xuất bản một kỳ, để bàn và giấy về các công việc làm ruộng, giống giọt, nuôi tằm và những điều thường thức về Khoa học, Y học, Vệ sinh... Kiết đến đâu viết đến đấy,

không có, thì thuê những người có học thức các nơi viết giúp cho.

Các công việc ấy tất cần phải có tiền, song khi đã biết nó không những có ích, mà lại còn cần thiết cho ta cũng như vấn đề ăn uống thì ta sẽ chịu giảm bớt ngay các món tiêu vô ích ngay trước đi, để lấy tiền mà sửa sang các công việc ấy. Những món tiền tập thu ở nhà quê ta cũng khá to đấy chứ!

Dân đã biết đọc, biết viết, biết nói chuyện, biết làm việc ích lợi chung, biết các bổn phận của công dân, lại có chỗ để cùng nhau hội họp, chơi bời học tập, thì lúc đó tha hồ mà bỏ hào bỏ các hủ tục xưa. Mà để chẳng bỏ hào thì họ cũng tự bỏ. Vì đã có tòa nhà mới họp thời để ở thì nếp nhà cũ, lụp sụp kia để làm chi mà chẳng phá?

TRẦN KHÁNH-GIU

cụ mới thi thố được bảy tám thôi.

Nếu thế thì dễ thường rượu đã không có ích lại có hại hẳn ? Chứ gì.

Trái khắp cổ kim, găm xem Âu Á có phải biết bao nhiêu người vì rượu mà tai hại không ?

Nếu không rượu say Trương phi đâu mất Từ Châu ?

Nếu không rượu say Tào Tháo đâu giết Lưu-Phúc ?

Nếu không rượu say Triệu-Khuông-Giễn đâu giết Trịnh Ân ?

Nếu không rượu say Gãu-An đâu lỡ kỳ hẹn tái-lương ?

Nếu không rượu say anh Giáp đâu đâu không khăn chân không dây, đi thất thểu ngoài đường để lính tuần cảnh phải mời về «bóp» (poste) nghỉ chơi cho tỉnh ?

Nếu không rượu say anh Ất đâu gào thét cùng đường, đánh nhau chí mạng để quan tòa phải mất công kêu án ?

Nếu không rượu say anh Bính đâu trái luân thường cự cả người trên ?

Nói tóm lại nếu rượu không phải là hại thì nước Hoa Kỳ dân phải ban bố luật cấm rượu ?

Theo ý môn của tôi thì rượu thật chỉ làm hại người.

Nếu bảo là có ích thì chỉ có ích về lúc nào dùng để làm thuốc mà thôi.

Vậy thiết tưởng câu ; « Nam vô tửu như ký vô phong » chẳng qua là của cụ nào có bệnh chén chú, chén anh, chén tôi, chén bác bị người ta công kích rồi nói bưng chơ dấy thôi.

KỶ HOA



-- Từ độ tôi biết cô ta, ăn không được, ngủ không được gây hẳn đi mất 5 cân thịt.

-- Thế ư ! giá anh biết cô ta độ vài ba tháng nữa như vậy, thời hay quá !



HAI VĂN

Nói có sách

Quan Tóa. -- Anh là người có học, ăn lương nhà nước, nào phụ cấp nọ, phụ cấp kia, thế mà anh nỡ mở trộm két ăn cắp của kho, như thế từ cách anh thực là tư cách của phường vô lại

Thầy Thông. -- Tôi vốn là « người có học » mà vì có học cho nên tôi mới giám dùng chìa khóa mở cửa tủ lấy bạc chi tiêu, vì sách giấy rằng : « L'instruction est la clé qui ouvre toutes les portes » (1)

Quần đệ tử.

(1) Học thức là chìa khóa để mở đủ các cửa.

Phong-hóa nước nhà đâu có thế

Phong-Hóa hệ hồ thượng-nhân, nghĩa là Phong-Hóa phải can-hệ, ở người trên đã. Thế mà mới đây thấy báo Nông-Công-Thương đăng tin tấn kịch tình do mấy nhà giáo diễn Có người biết chuyện ấy bảo rằng : Chỉ vì ông chồng hà tiện mà bà vợ thì theo lối tân thời muốn trang sức như các bà thượng-lưu nay đòi sắm hoa tai đầm Saphir Nhà Đồ, mà đòi sắm vòng kiềm mới hiệu CHÂN HUNG. Chồng chẳng chiều được như ý. Nhân ông bạn có mấy tờ quốc-trái đem đến số nhà 62 phố hàng bạc bán được số tiền hơi, sắm vòng, sắm hoa lạng vợ bạn. Chỉ vì thế mà xảy ra tấn kịch tình.

Ý nghĩa Bồi thường trong sự hình phạt ở Á-Đông

Sở dĩ xã hội công nhận các hình phạt, là vì hình phạt có ngụ ý-nghĩa « bồi thường ». Khi kẻ kia đã đặt tư-lợi lên trên nhiệm vụ, thì công lý không thể để hắn được nghiêm nhiên hưởng những lợi ấy, bắt hắn phải « bồi thường » sao cho phần sung sướng hắn làm hưởng so với phần đau đớn hắn phải chịu được cân đối nhau như hai số thăng bằng trong một phép tính đại-số-học vậy. Đó là nguồn gốc sự hình phạt.

Cái ý nghĩa bồi thường rất có quan hệ trong luân lý và hình-luật Á-đông ta, và có thể tóm tắt trong một điều lệ pháp luật Trung hoa : Sát nhân giả tử » kẻ giết người phải kết vào tội chết. Câu châm ngôn. « Dĩ đức báo đức, dĩ trược báo oán » của đức Khổng-Tử như đã công nhận cái luật bồi thường đó. Ngài không giấy lấy điều oán để trả điều oán, nhưng lấy điều thẳng để trả điều oán, vì sử tử một kẻ sát nhân, không phải đem oán trả oán nhưng lấy sự công bằng mà đối phó với kẻ có tội.

Người Á-Đông thực hành cái ý nghĩa « bồi thường » một cách rất nghiêm khắc, đến nỗi đặt ra nhiều hình phạt quá ư tàn ác. Song những hình phạt đó xét kỹ ra chỉ là cách dùng để đánh « thăng bằng » phần sướng với phần khổ của tội nhân cho cân nhau mà thôi. Thí dụ : một viên quan coi kho tàng lạm tiêu tiền của nhà nước bị kết vào tội lột gia nhồi trấu, phơi thây ra chợ cho công chúng chứng kiến. Sự hình phạt đó phải giải nghĩa như sau này : viên quan kia đã lạm tiêu tiền thuế để ăn cho béo, mà

tiền thuế tức là hoa lợi mùa màng của dân đóng góp để chi dụng vào các việc công ích cho dân. Vậy nay theo sự công bằng, cái thân béo kia phải chịu tội đưng trấu cho bù vào cái sướng khi xưa được ăn cho béo. Lại như con người dân phụ kia đã đặt luyến ái giàu bực trên tình nghĩa tao-khang phải kết vào tội voi giầy ngựa xé là vì : cái sắc thịt kia đã chịu khuất phục ở dưới những lạc thú vật-dục thì nay phải bị đem ra hành hình. Há chẳng phải vì lẽ ấy mà những tên cướp tàn ác giết nhiều người bị kết vào tội tru gi tam tộc ? Cha mẹ anh em tên cướp ấy có thể không liên can gì vào tội ác của hắn. Nhưng mặc kệ ! Hắn đã giết cha mẹ anh em người thì cha mẹ anh em hắn phải đem mạng ra mà bồi thường cho xã hội.

Mà ta nên biết cái « luật bồi thường » này chẳng kiêng nề ai, cho dầu tội nhân là ngôi hoàng-đế tối cao tối đại. Nếu vua bất công, đặt tư-lợi lên trên quyền lợi của cả quốc dân, nghĩa là nếu vua coi nhẹ nhiệm vụ của mình, thì dân được tức thì dấy loạn đuổi nhà vua ra ngoài ngôi báu. Vì muốn cho cân cân Tao-hóa được thăng bằng, thì nhà vua cũng phải bồi thường như bình dân mà có khi bồi thường bằng tính mệnh. Cho nên sự dấy loạn để trị tội một ông vua ác như vua Kiệt, vua Trụ. Á-Đông ta vẫn coi như một mệnh lệnh của Trời. Dân là khi giới nhiệm mầu của Trời dùng để trị tội bọn hôn quân. Và ta không nên lẫn nghĩa quân chủ ở Á-Đông với nghĩa quân-chủ ở Âu-Tây về

thể kỷ thứ mười sáu, mười bảy. Vẫn biết Tần-thủy-hoàng và Louis XIV cũng tuyên bố rằng đã nhận ủy-nhiệm và mệnh lệnh của Trời để cai trị dân, nhưng vua Pháp thì chỉ chịu trách nhiệm trước mặt Chúa Trời, còn vua Trung-quốc thì trên đối với Trời dưới đối với dân đều có một phần trách nhiệm tương đương

Người Âu-Châu có tự do đoàn thể rồi mới có tự-do cá nhân, vì họ hiểu tự do luân lý một ngày một thêm rộng mãi ra. Ở Á-Đông thì trách nhiệm đoàn thể lại cổ để ở trách nhiệm cá nhân. Luật-pháp Á-Đông định rằng kẻ giết người phải xử tử, và nếu hắn giết cha mẹ anh em người, thì cha mẹ anh em hắn cũng phải xử tử để bồi thường các nhân mạng kia. Vì thế cho nên muốn tránh khỏi hình phạt, cha anh phải săn sóc giám đốc những ý tưởng sự hành động của con em Người tộc trưởng phải chịu trách nhiệm về đời luân-ly của mọi người trong họ, và được hưởng ủy-nhiệm hoàn toàn chuyên đoán đối với cả gia-tộc. Người Á-đông ta ai không thuộc chuyên ông vua kia kết tội em phải xử tử, trước khi tuyên án gạt nước mắt nói với em rằng :

Thương em anh để trong lòng,
Việc anh anh phải phép công
anh làm

Nếu ông vua ấy vì tình mà tha tội em, thì tức là làm mất sự công bằng của trời.

Mời thoạt nghe ta cho như là cái luật bồi thường rất hợp lý, song thực ra thì cái tính cách độc đoán của nó đáng ghê sợ. Cứ theo lương tâm người ngày nay thì bất kể khác chịu trách nhiệm một

việc mà họ không làm, một tội mà họ không phạm, mà họ không tưởng tượng đến thực là một sự trái hẳn với chính lý.

Những sự dục vọng vẫn là cái nguyên động lực của con người thì đến riêng về phần mình, mình

còn chưa chắc đã giữ được toàn vẹn nữa là về phần kẻ khác. Sự hay, sự giỏi, sự đáng khen, sự đáng chê ta cho là chỉ thuộc về cá nhân. Vì thế các nhà luân lý và các nhà lập pháp Thái-tây cho tự do cá nhân là sự hệ trọng nhất của

con người. Đó là một điều đáng kể trong sự tiến bộ của nhân loại

TRẦN KHÁNH GIU

VĂN ĐẠN

Mừng Phong hóa

MIỂU

Giữa cơn sóng gió tung giời.
Con thuyền Phong-Hóa mừng
ai một chèo

Ra tay dè dặt mề trao.
Đưa người qua tới giác kiều
từ đây.

NÓI :

Sóng thị-dục cuốn sóng bể sống.
Giò kieu ngoa thổi lộng sóng
mê.

Cánh bướm ai sừng sững giữa
giời kia.

Vì nhân loại rất đưa về qua
bến giác.

Đề dư-luận, sẵn đôi rồng thiện
ác :

Xoay Nam Châm vạch rõ lối
đông tây.

Nào văn-minh, nào hủ-lậu, nào
duy tân, nào thủ-cựu, những ai
đây.

Trông gương mới phải mau
xoay chèo lái cũ.

Rồi có lúc giữa bể Viêm-bang,
còn kinh im sóng gió.

Mở bầu trung, chén chủ chén
anh chơi.

Con thuyền Phong-Hóa thành
thời.

THẢO THƯỢNG PHONG

DỊCH THƠ CỔ

Ngu Mỹ-nhân-Thảo

(Hạng-vũ thất thế ở Ô-giang, nàng Ngu Cơ tự vẫn, cỏ mọc trên mộ người sau gọi là Ngu Mỹ-nhân-Thảo Bài này nguyên văn của Tăng-lữ Cổ đời Tống).

Nguyễn Hán-văn

Hồng môn ngọc dấu phân như
tuyết,

Thập vạn hàng binh tận lưu
huyết.

Hàm-dương cung điện tam nguyệt
hồng.

Bá nghiệp rĩ tùy yên tấn riet.

Cương-cường tất tử, nhân nghĩa
vương.

Âm lăng thất đạo phi thiên vương
Anh hùng bản học vạn nhân địch

Hà tất tiết-tiết bi hồng trang.
Tam quân tấn tận, tinh kỳ đảo.

Ngọc trường giai nhân tọa trung
lão,

Hương hồn dạ trực kiếm-quang
phi,

Thanh huyết hóa vi nguyên
thượng thảo.

Phượng-lâm tịch-mịch ký hàn-chi
Cựu-khú: văn-lai tự liêm mi.

Ai-oán bồi-hồi tần bất ngữ,
Cáp như sơ thánh Sở-ca thì.

Thao-thao thế thủy lưu kim cồ.
Hán, Sở, hưng. Vong: lưỡng cầu
thỏ,

Đương-niên di-sự cửu thành
không.

Kháng khái tôn tiền vị thùy vũ?

Dịch đúng điệu

Chén ngọc cửa Hồng đập vỡ tan,
Mười vạn quân hàng máu chứa
chan.

Cung điện Hàm dương ba tháng
đỏ.

Nghiệp bá đã theo gió khói tan.
Cương cường tất chết, nhân nghĩa
còn.

Âm-lăng lở bước há trời chôn !
Anh hùng vốn học địch muôn kẻ.

Sá gì võ-văn thương phần son.
Ba quân tấn-mác cờ quật đỏ,

Người trong trường ngọc đánh
ngồi bó.

Hồn thơm đêm vắng theo gươm
bay.

Máu xanh hóa làm một vàng cồ,
Mãnh lòng lạnh ngắt gửi cánh cây

Khúc cũ nghe ra trăm đắng cay.
Buồn bã dùng giăng khôn cắt
tiếng,

Như khi Sở hát quanh đầu dây.
Cỏ kim một ngọn nước chảy xuôi

Hán, Sở, được thua : hai năm
vùi.

Truyện cũ lâu năm cũng thành
hào.

Bây giờ kháng khái mứa vì ai.
THẢO-THƯỢNG-PHONG

VĂN CỎ

Lạc đệ (hát nói)

Trăm kiếp rũi gì hơn thi hồng,
Hồng khoa này xin khát vợ trắng
khoa sau.

Miệng cười vui bụng ngậm ngùi;
đau,

Câu khiến hứng vắn ra màu cảm
khái.

Cũng lắm lúc ngoảnh đầu toan
cãi,

« Hỡi ông sanh sao lại thế này ư?
Đã sinh nhau ra, chân không
quê, tai không điếc, mắt không
mù.

Nợ trần thế giả bù chi mãi mãi.

Ừ, bĩ thái nhẽ giới cũng phải.

Thôi, lay van ông trang trái sạch
đi cho.

Đường công đánh nhỏ nhỏ to to,
Trang rắng nợ, kéo một hồ lên
dip đỏ. »

Hỡi thủ hồng trần nhưng tự đổ,
Mai tám hoàng quyền tức khai
nhân.

Mở sớ ra tính tính với toan toan,

So cách cục đã thua ai ngàn
với vạn,

Cũng chẳng qua, mai vì lão, cục
vì thi, bạnh vì văn.

Hội trung niên còn chán chán
cải phong lưu,

Rồi cũng cờ, cũng biền, cũng
võng, cũng lọng, cũng hèo,

cũng dương mắt ếch, vênh râu
mèo trong cối tục.

Người nhân thế trăm người chín
mười chín người mất dục.

Dù ai khen, ai khúc khích thấy
ai.

Ai ơi cố lấy kéo hoài !

SINH VIÊN ĐẶNG TỬ TÀI SAO LỤC

Mi-Ê (1)

Cương thường há có chỉ riêng ai?
Tiết liêt còn ghi tiếng gái «Hời».
Sinh tử cùng chàng đã chót hẹn,
«Lý-Nhân» bao quân nước đầy
vội !

III

Nguyễn-thị-Kim (2)

Mười mấy thu dư hước lạc loài !
Tình chồng nghĩa chúa nặng hai
vai.

Linh tiên há đủ dâng năm lạy ?
Hồn phách xin theo đến dạ đài.

KỲ HOA.

(1) Mi-Ê là vợ vua Chiêm-Thành tên là Sạ-đầu. Khi Lý-Thái-Tôn phá thành Phật-Thệ kiết Sạ-đầu, Mi-Ê phải bắt đem đi. Đến sông Lý Nhân Thái Tôn truyền đòi nàng sang thuyền ngự hầu rượu. Nàng giữ tiết quân chiến vào mình, gieo sông tự vẫn chết.

(2) Nguyễn thị Kim là cung phi của vua Lê Chiêu Thống. Khi thành Thăng Long thất thủ vua Chiêu Thống chạy sang Tàu rồi mất ở bên ấy. Bà vì theo không kịp nên chôn về ẩn nấu chôn hương thôn. Đức Gia Long sau khi đại định có sai sứ sang Tàu xin hài cốt vua Lê Chiêu Thống đem về. Bà nghe tin về kinh đón linh cữu lễ rồi tự vẫn chết.

Thực hay hư

Đồn rằng : Ông huyện NGHỊ, tức CỬU NGHỊ, định ít lâu nữa sẽ bỏ ra một món tiền mười vạn, sảy cho cả tổng ông và mấy tổng lân cận mỗi làng một nhà thương và một ngôi trường Kiềm bị.

Phải, gương sáng nên soi !

Đồn rằng : thấy một vài hội tẻ dục ở Hà thành tổ chức các cuộc « đá bóng » lấy tiền trần cấp dân bị bão, các ông đồng bà đồng các đền các phủ muốn dùng tay vào

việc nghĩa, cũng dục dịch sửa soạn mấy tối hầu « bóng » để lấy tiền . . . Cũng là việc phúc. Nên làm ?

Đồn rằng : Có mấy ông kỳ mục hay tộc biểu ở vài làng giáp các cửa ô thấy nói ở Hanoi có các tối « hát làm phúc » đã rủ nhau tối hôm nọ xuống Vạn - thái với Khâm-thiên thưởng vài châu . . . đến lúc chị em xin chi tiền thì các quan viên ấy trả lời rằng : « thấy các báo đăng rằng là « hát làm phúc » Báo quán với Hồng lâu đùa nhau, mà không biết.

Đồn rằng : Những nhà chế tạo vài vóc tơ lụa xưa nay vẫn giao dịch với nước Đức về đường thương mại, mấy năm nay bị hại to, vì bây giờ ở xứ bắc « Hitler » một « Khỏa Thân » càng ngày càng bành trướng.

Đồn rằng : Một y khoa bác sỹ du học mới thành tài mới về nước, chưa tìm được cách dung thân, định đem thì giờ ! « hưu hạ » tìm cho ra một thứ thuốc tiêm cứu đồng bào khỏi bệnh « kiết » Ước ao rằng bác sỹ tự thi nghiệm cho mình xem có công hiệu không.

Đồn rằng : Vì gạo này, việc bãi trừ các sông bạc tiến hành rất kịch liệt, các con bạc hiểm chỗ chơi bời, một số động các bà phán, cô tham, xưa nay vẫn mài miệt trong cuộc đồ đen, định xin phép tổ chức « một ngày bán các bài lá cũ » : như Tờ tôm, ếch-xì, bất, tam cúc, vắn vắn. Cũng thì một cách tổ chức, kém ai ?

Đồn rằng : Số tiền bán các bài cũ ấy thu được bao nhiêu các số sẽ chia ra làm đôi, một phần giúp dân bị bão TRUNG-KỲ, một phần sẽ để riêng cứu mang gia quyến các ông chủ sông đang gặp cơn đen vận túng... Tình nghĩa vẹn toàn !



TIN NƯỚC NHÀ

HANOI

Một ông nghề trẻ nhất nước Nam.--Nguyễn mạnh-Tường học sinh Nam-Việt du học ở Pha - Lê mới đạt được bằng Luật khoa bác sỹ mà tuổi mới 22. Giáo sư Morin là một vị lão thành nhất trong các ông giáo trảng luật Paris phải khen ông thanh niên bác sỹ rằng :

Từ ngày có trảng luật đến giờ không có ai lại xuất sắc bằng ông nghề họ Nguyễn !! Một việc đáng ghi vào lịch sử văn học nước nhà Mong rằng các bạn thanh niên ta sang du học bên Pháp nên lấy ông Nguyễn - mạnh - Tường làm gương thì cái tiền đồ tây học của dân ta sẽ được vẻ vang rực rỡ biết là bao.



Việc thầy phán Đào-trọng-Tường. Sáng hôm 16 Juin, tòa án sơ thẩm do quan Lorenzy chủ tọa đã tuyên án phạt thầy phán Đào-trọng-Tường nguyên thư ký thông ngôn tòa án đề hình 8 tháng tù và hai trăm quan tiền phạt về tội lợi dụng địa vị để ăn hối lộ. Không biết thầy phán Đào có chống án lên tòa thượng thẩm đề minh oan không?



Sau khi ở Pháp về - Trong khi ở Pháp Đỗ-dinh-Thiện đã vì giải truyền đơn mà bị kết 4 tháng tù, bị phạt tiền và phải bồi nguyên quán. Sau khi mãn hạn tù ở Pháp, Thiện đã về Hanoi, ở tại số nhà 72, phố hàng Gai. Số tiền do tòa án bên Pháp phạt, Thiện vẫn chưa nộp nên nay về đây, Thiện phải giam cầm.

HAIPHONG

Tàn nhân đến thế là cùng - Vợ lẽ thầy thông An tự tử ở sông Lạch-tray được chồng lo liệu cho mồ yên mả đẹp, tưởng đời hồng nhan như thế là song. Ai ngờ thầy thông An đến thăm mả vợ hôm vừa rồi thì thấy bát cả ván thiên, thi thể lổa lổ vì quân gian-phi tưởng trong quan tài có của nên đang tâm cạy cả miệng người chết để lấy vàng. Đáng thương thay cho thị Sẹo (vợ thầy An) khi sống đã cam số phận hẩm hiu, « kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lòng » đến lúc chết lại bị lũ bất lương đào mồ móc miệng. Kiếp xưa chắc vụng đường tu !



Bề tình cảm nổi. -- Lăn lóc trong chốn yên hoa, ngọt bùi cay đắng, bấy nỗi ba chìm, có dầu Hảo bỏ đất sông Vị núi Gôi, đáp trả ra Hải cảng nào những lúc canh tàn rượu tỉnh cung đàn rêu rắt, tiếng trống inh oi, có Hảo hồi

GIÁ BẢO :

1 năm . .	4\$ 50
6 tháng . .	2. 40
3 tháng . .	1. 30
mỗi số	0. 10



Ngân-phiếu và thư-tín xin gửi cho

M. Phạm-Hữu-NINH

Quản-lý « Phong-Hóa Tuần-Báo »

Số 1, đường Caravel - HANOI

tưởng đến những lúc còn ở nhà cha mẹ, mùi hoặc lệ tùy thanh đạm mà ngon, rồi cô lại tự xét đến xóm bình khang không phải là nơi dừng chân được, cho nên tuần lễ trước cô đã đem khuya thân gái dặm trường, từ giã chốn ca trường mà tìm đường về nơi xưa cảnh cũ. Nào ngờ cuộc tương phùng chưa can chén hàn huyên vừa kịp nhấp môi thì nhà chuyên trách đã bắt cô về nơi núi Đèo sông Cẩm. « Chém cha cái kiếp má đào. Cởi ra rồi lại buộc vào như chơi. »



HADONG

Tin bạn mất bò. - Ở Làng Cỏ-Nhuế, phủ Hoài-Đức tỉnh Hà-Đống vừa rồi mới xảy ra một truyện nghĩ cũng tức cười. Bác Đỗ Thư trao cho một tên thợ cấy, con bò để ra làm một thửa ruộng Bỏ, thợ đều đi, đi mãi chẳng thấy về. Nhà nho tần ngần tần ngần, nghĩ đến nhân tình thế thái sao khỏi ngậm đến câu : Tin bạn...

Năm có một mình. Đ. T.



Một cô nàng dâu quý hóa. -- Tòa Nam-An tỉnh Hà-đống kể có X... 20 năm khổ sai vì cô đã đầu độc, bỏ chồng và chồng. Việc đại ác của cô ít là, nay đã làm huyền nào dư luận. Hai mươi năm ở chốn lao tù, cô X... còn muốn « minh oan », ký đơn chống án lên tòa Thượng-Thẩm, mong đèn giới soi xét cho cô X... được trắng án chẳng !

HÀIDƯƠNG

Cụ Nghị phố Đông Thuần thực là quá nóng. - Hồi 9 giờ sáng hôm 17 Jun ở phố Đông Thuần thấy tiếng kêu âm ỹ, rồi thấy một đứa bé con. máu mẹ dầm dìa chạy trốn nhảy cả vào bể nước nhà hàng xóm đuổi theo sau một ông lão ngoại 70: cụ Nghị phố Đông Thuần. Cụ Nghị tuy tóc bạc già mỗi tuổi ngoài thất-thập nhưng sức lực vẫn còn mạnh mẽ, cầm nổi con giao bầy mà chém sả cánh tay thẳng cháu bé kia. Nguyên uỷ việc này còn đang tra xét. Gớm sao độ này những việc mẹ giết con, ông chém cháu, vợ bỏ chồng xảy ra nhiều thế?



Thôi thì đẹp nổi bất bình là hơn. - Ông Phạm-văn-Ty 56 tuổi quê ở Nam-Sách bị người con giai quý hóa của ông tên là Minh, choảng vào đầu máu me lênh láng. Số gan ông Ty cáo quý cửa cộng..... Quan Chánh-Án hỏi tên Minh thì thẳng con giai đánh kia trả lời một cách nhẹ nhàng rằng: «Tôi là: nò cũz vẫn giữ lòng hiếu thảo. Chẳng qua hôm vừa rồi cha tôi say rượu sai em tôi đánh tôi rồi lấy cớ vu ra đi kiện. » Đến lượt ông Phạm-văn-Ty lên quan Chánh-Án nghiêm nét mặt mà quát rằng: «Đẻ con tất phải dạy, nuôi không dạy lỗi ấy tại cha. Trẻ-nãi việc giáo-dục của con đến nổi trong nhà ông cưag - thường đảo ngược: mà ngày nay lại phải nhờ đến pháp-luật phân-sử. Nếu tôi cứ chiều luật thi-hành thì coi ông phải ngồi tù mà tội ấy ông phải chịu biết bao nhiêu là trách nhiệm. Tình phụ tử ông nghĩ làm sao? Rút lời quan Chánh án, ông

Phạm-văn-Ty tỏ ra dảng hời hân vô cùng, mỉm cười xin tòa tha lỗi cho anh chàng «quý tử». Tòa bắt tên Minh lay bố tạ từ xin cha già vui lòng «ân xá».

Bố con trong đạo gia đình,
Thôi thì đẹp nổi bất bình là hơn
Cũng đừng rước dữ cru hơn,
Làm chi nhờ dịp để đòn ngang
cung.

NAM-ĐÌNH

Chữa bệnh bằng rơm với ngói vụn. - Theo như báo P. N. T. D. tại đền làng Thả-Lực cách ga Đặng-Xá (Mỹ lộc) chừng 2 cây số, mới có một bà đồng xuân xanh từ tuần, dat răng tóc dài áo tuyền trắng quần lĩnh tía đầu gài lược bạc, chân đi giày nhung ở đầu đến gót, tự xưng «Thánh mẫu tái thế» cứu dân. Nhân dân nô nức đến xin thuốc đông lâm mới vào phải lay «mẹ» bốn lay hai vãi đã rồi mới lay trước bàn thờ. Lễ xong, «mẹ» lấy ở thùng ra ít rơm và miếng ngói vụn cho

đem về sắc uống. Bệnh gì cũng một thứ thuốc ấy. Cái hộp sơn đề bên cạnh «mẹ» thấy đầy giấy bạc và hào. . . .

Tuy nhiên, thiêng thì thiêng, thánh chỉ ra oai với ma, với bệnh chứ không «hóp» được người trần. Ngay trước cửa đền có anh bướng thấy bên đền lúc nào cũng huyền ảo, rất lấy làm khó chịu, lập luôn cái trường tiêu ngay trước cửa: trên ngàn bà phảng phất mùi... sủ uế. Đức bà tức, tức đầy ruột nhưng không có phép gì trị được anh bướng kia, phải nhờ đến tòa án dương, gian phân sử. Ôi! Phong hóa. Gớm cho thể đạo với nhân tâm. Người buôn thần bán thánh kẻ báng bỏ thâm trầm.

CAO BẢNG

Các cụ học trò, - Chuẩn y nhờ yêu cầu của quan Phủ Nguyên-Bình, quan Đại lý hạ ấy đã cho phép mở ở phủ lý một lớp học riêng, giảng những lý trường chánh Tổng miến ấy học quốc ngữ và chữ nho.

Những người theo học lớp này có người đã đầu râu tóc bạc mà cũng ngày ngày vui lòng đến trường náu sủ sủi kinh. Xuất thân ở trường này ra các cụ chánh cụ tổng mồm đọc tay viết thực là nhẹ nhàng, công việc cho nhà lại biết chừng nào!

VINH

Giả danh hầu hạ dạy nghề ăn chơi. - Hôm 20 Jun vừa rồi tại nhà thương. Nghệ, quan thầy thuốc có mổ khám tử thi một người con gái trạc độ 20 tên là thị Xuân bị chủ nhà là tên Dân đánh chết. Đồn rằng tên Mã-giám Sinh tái thế lấy thấy Thị-Xuân «sạch nước cá» định quyến rũ kẻ nô tỳ vào vòng hoa nguyệt.

LISEZ ET FAITES LIRE

CHƠP■■■■

■■■■ BONG

hebdomadaire du =
cinéma en langue
Annamite ==

nhưng Thị-Xuân một lòng sắt đá cự tuyệt không nghe nên tên Dân tức giận đang tay đánh chết.

SAIGON

Phụ nữ tân văn bị 100 bạc phạt. — Trong một số báo Phụ nữ có đăng một bài công kích ông thầy thuốc Hiếu vì một việc gian dâm với một nữ bệnh nhân. Ông Lang thiếu ấy cho những lời công kích ấy phạm đến danh giá mình nên phát đơn kiện vợ chồng ông Nguyễn đức Nhuận Tòa án chung trị Saigon vừa rồi hợp do quan chánh án Trần văn Tỷ chủ tọa đã tuyên phạt báo Phụ nữ 100 đồng bạc bồi thường cho ông đốc Hiếu và bản án ấy phải đăng lên ba tờ báo quốc ngữ Saigon.



BIÊN-HÒA

Yêu nhau chẳng liếc cũng tình
Thực hành chủ nghĩa « Việt Hoa Thấu Thiến » cô X làm bạn với một chú Hoa Kiều buôn bán ở Biên hoa, là một tay tiêu tướng trong trường kinh tế. Ít lâu nay vì việc làm ăn vợ chồng phải kẻ Saigon người Phan-Thiết? Có lẽ vì khuất mặt vắng nhời nên cái tình nghĩa chần gối sinh ra phai nhạt, khiến cho người đàn bà thất tiết kia thương nhớ đến người bạn cũ là một anh thầy bói ở thành Phan-thiết. Nghe đâu anh gian phu này dùng bữa mà mà cam đồ thím khách kia. Giao loan chấp nôi, con dâm phu nọ hiện nay đang sum họp đồng bang. Còn chủ tài kia không những người yêu đi mất lại cuồn thêm

dồ đạc hàng hóa giá trị hai ngàn.

Ăn làm sao, nói làm sao, chú khách bất đắc dĩ phải mang truyện này nhờ thần công lý xử cho chủ được đoàn viên, bắt anh thầy bói nọ sau này sẽ trở mặt ếch.

TÂY NINH

Thực là nhất lộ phúc tinh. — Hôm mười tám Mai vừa rồi ở tòa án Tây-Ninh xử một việc rượu lậu. Bị cáo nhân là một người đàn bà nghèo. Đủ chứng cứ hãn hoi, quan Chánh án cứ chiều luật thi hành phạt người đàn bà ấy sáu tháng tù và 500 quan tiền phạt. Tuyên án vừa xong, viên đại biểu nhà Đoàn đứng lên tả rõ nói tình cảnh thảm thương của người đàn bà khổ nạn, nghèo khổ, góa bụa, một nách ba đứa con thơ, xin tòa lượng xét, nếu bị cáo nhân muốn điều đình cùng nha Thương-Chánh, thì ông cũng sẵn lòng xin cho chỉ phải nộp có 15 \$ 00 thôi.

Quan Chánh án lượng tình, theo lời thỉnh cầu của đại biểu nhà Đoàn, tha bổng cho người buôn đồ quốc cấm.



TIN CÁC NƯỚC

TAU

Thần dịch tả đã tới xứ láng giềng. — Trong tuần lễ vừa qua ở Thượng-hải có non trăm người mắc bệnh dịch tả, trong số ấy có 9 người thiệt mạng. Mong rằng thần dịch tả ác nghiệt kia chuyển này sẽ rời tay ra cho dân Trung hoa là một dân mấy năm nay đã thiệt hại về việc nội ngoại trình chiến và ước ao rằng ngài tha phương cầu thực, mà đừng chiếu cố đến đất Việt-nam này là nơi đã tặng ngài biết cơ man nào là thuyền rồng voi giấy.

Người Hoa Kiều ở các nơi gửi tiền về giúp nước. — Các báo Tàu đăng rằng các Hoa Kiều làm ăn ở các nước đã gửi về 12 chiếc máy bay để giúp Chánh phủ chống lại với Nhật.

Tiền người Hoa Kiều ở Phi luật tân quyền được có tới 1.100.000 hoa viên và đã dùng để mua 15 chiếc máy bay của Mỹ gửi về giúp nước.

ẤN ĐỘ

Bầu ơi thương lấy bí cùng. — Cuộc sung đột Hồi-Ấn đã gây cho xứ Đức phát Thích Ca nhiều cuộc lưu huyết to. Các lãnh tụ hồi vừa rồi có phát một tờ thông điệp ở bên Anh kể công trạng của Hồi đối với nước Anh nhất là đang thời Âu-Chiến cốt để cho Chính phủ Mầu quốc thiên về bên người Hồi. Lãnh tụ Moon-je của người Ấn cũng sang tận nước Anh để bình vực cho người của phe mình.

Hồi Ấn xung đột. Nội da sáo thật, mới chết mất có hơn hai

trăm người, bị thương hơn hai nghìn thoi.

Gandhi nằm trong nhà tù chẳng biết có đau lòng chẳng?



PHI LUẬT TÂN

Nên học cao đẳng ở Phi luật Tân. - Trường Trung-trương Cao-học do chính phủ Hoa-kỳ lập ra từ năm 1918 từ bấy đến nay chỉ để cho học sinh người Mỹ học thôi. Muốn gia ỡn cho bạn thanh niên người bản xứ, quan Toàn-quyền Roosevelt mới ký một đạo nghị-định từ nay « thả cửa » cho dân Phi được vào học như thường ti như các học sinh Nam được tự do vào học trường Trung học Sarraut cùng các học sinh Pháp vậy.

Việc thu thuế ở Phi luật tân. Vì kinh tế khủng hoảng nên năm 1930 và 1931, có nhiều người chậm đóng thuế và bị phạt. Nay Chánh Phủ hoãn cho các người ấy chưa phải nộp phạt vội. Còn thuế thổ trạch năm nay đáng lẽ thu vào tháng năm, nay cũng được hoãn đến tháng chín tây.

PHÁP

Gorgouloff chống án lên Đại Thăm Viện. - Thủ phạm Gorgouloff khi được tin phòng nghị số giao hẳn sang tòa Đại Hình tử thì hẳn lập tức viết giấy chống án lên Đại Thăm Viện cho rằng thủ tục làm trái lẽ vì rằng viên thẩm xét hẳn lúc tiêm ở bên xương sống không có phát thệ, vậy việc khám ấy là vô hiệu.

Gorgouloff trước kia vẫn nói rằng không muốn kháng cáo lên Đại Thăm Viện, nhưng bây giờ lại kháng cáo là vì vợ hẳn có mang được năm tháng cho nên hẳn muốn trì hoãn việc sử tại Đại Hình cho đến khi vợ đẻ. Gây ra việc đại ác rồi lại còn muốn cho vợ được mẹ tròn con vuông, trước khi chịu tội!

ANH

Một đứa trẻ mới lên 5 tuổi đã phải mổ 97 lần. - Có một đứa trẻ mới lên năm tuổi mà đã phải mổ 97 lần và đánh thuốc mê 32 lần. Sở dĩ phải mổ như thế là vì đứa bé đau cuống họng chữa mất hai năm trời ròng rã. Mới năm tuổi đầu đã ăn uống gì cho lắm mà đến nổi ngót một lần mổ cồ.

HỨC

Tài hùng biện của Hitler. - Cứ Theo như báo Grande Revue thì chàng áo tím, lãnh tụ đảng quốc gia xã hội Đức có cái óc « thực » hạng nhất. Được chân lên diễn đàn, Hitler hiểu rằng ban đầu nếu tỏ ra là tay hùng biện, cách ấy chẳng không khéo gì. Vì vậy, đứng trên diễn đàn, lúc đầu, chàng dậm chân, dậm căng ngực ngác bĩnh như chưa có ý định gì thế mà sau từ từ nhả ngọc phun châu khiến cho thính giả, phải đem lòng cảm phục, khác hẳn với các ông Démosthène ở đất Việt-Nam ta.



Các lớp nghị hè

CỦA TRƯỜNG :

THANG - LONG

Đến ngày 27 Juln 1932 sẽ khai giảng

Ai muốn biết thể lệ vào học thi đến tại trường ở phố hàng Cót số nhà 2 giây nôi số 885 mà hỏi.

Từ 9 giờ đến 11 giờ
và 15 giờ đến 17 giờ

ĐỨC - LỜI

28 - 61, RUE DES TASSES
HANOI. - Téléphone : 571

Đồ đồng đẹp
kỹ nhất bậc-kỹ
đủ các kiểu
có mỹ thuật
Giá phải chăng

chủ nhân : PHÙNG-V-N-MẬU

Các chi điểm
105, RUE D'ESPAGNE - SAIGON
78-80, P. DOUMER - HAIPHONG

THẦN NÚI THAN SÔNG

Hùng-Vương đệ tử có một gái tài sắc tuyệt vời tên là Mị-Nương. Thần núi và thần sông đều đến hỏi xin lấy làm vợ. Hai thần trông đều tốt lứa vừa đôi cùng công chúa cả. Hùng Vương không biết gả cho ai nên mới bảo hai thần rằng: Trẫm chỉ có một gái, nay hai người cùng đến cầu hôn Trẫm rất lấy làm khó nghĩ. Kề bề tài mạo thì hai người kẻ kia tám lạng người này nửa cân nên Trẫm cũng chẳng muốn bày đặt ra cách thí tài làm gì. Bấy giờ Trẫm chỉ định rằng trong hai người ai đem đủ đồ sinh lễ đến trước thì Trẫm sẽ cho làm Phò mã. Được nhờ hai thần liền từ tạ vua về lo sắm sửa, ai cũng ước ao được sánh đôi cùng gái thuyền quyền.

Thần núi vì ở gần hơn nên mới sáng hôm sau đã sắm được đủ các đồ sinh lễ như voi 9 ngà, gà 9 cựa, ngựa 9 hồng mao đem đến dâng nộp trước ngai vàng. Hùng-Vương lấy làm vừa ý, gả Mị-Nương cho thần núi. Thần được vợ liền đem ngay về núi Tản-Viên là nơi ở của thần.

Tục truyền thần núi xưa là người nhà nghèo phải đi bán dầu độ nhật. Có một ngày đương quẩy gánh lang thang gần bờ sông bỗng thấy một người đánh cá bắt được con cá chép trên đầu có chữ «Vương». Chàng bán dầu biết là cá lạ liền bỏ tiền ra mua đem thả xuống nước. Cá quẩy đuôi mấy cái rồi lặn đi mất. Mua cá thả cá xong rồi, chàng lại dạo khắp nơi này nơi khác với gánh dầu. Được vài hôm về buổi tối chàng đương nằm khểnh trong túp nhà tranh bỗng thấy một người trẻ tuổi ăn mặc cực kỳ sang trọng đẩy cửa bước vào. Chàng còn đương ngạc nhiên kinh lạ thì người trẻ tuổi đã đến trước mặt khom lưng làm lễ rồi ngoảnh kể theo hầu đem hậu lễ vào đặt đầy cả trong

cái nhà chật hẹp. Người trẻ tuổi bấy giờ mới nói: «Tôi vốn là Tiểu Long con Nam-Hải Long vương Hôm nọ vì lên chơi trên trần chẳng may bị ngư phủ bắt được may nhờ ngài cứu sống, ơn ấy thực ngậm vành kết cỏ. Nay gọi có chủ lễ mọn đem lên kính tạ hồng báo đáp ơn sâu trong muôn một. Chàng hàng đầu bấy giờ mới biết con cá hôm nọ là con vua Thủy liên cung kính mời ngồi chơi và tỏ lời từ các lễ vật. Tiểu-Long cố kêu nài nhưng chàng vẫn nhất định không nhận. Tiểu-Long thấy phẩm cách thanh cao lấy làm thâm phục liền mời xuống chơi Thủy-cung. Chàng vui vẻ nhận nhời ngay. Tiểu-long dẫn ra đến bờ sông rồi dùng ống linh tế rẽ nước đưa chàng xuống bề Nam-Long Vương thấy ân nhân của con xuống chơi lấy làm mừng lắm mở tiệc thiết đãi luôn 3 ngày rồi lại đem những của quý lạ ở dưới Thủy-Tinh-Cung ra tiễn song chàng lại cũng nhất định từ không lấy gì cả. Long-Vương cảm lòng người quân tử mới biến một quyền sách ước. Chàng nhận lấy đem về giở ra xem muốn ước phép nào cũng được. Chàng đã thành thần liền tìm chỗ nào cao ráo phong quang mà dân tình lại thuần hậu để ở. Chợt đến núi Tản-Viên thấy 3 từng núi sò sò hình như cái tán, phong cảnh thật là đẹp đẽ. Thần mới hóa phép làm nên lâu đài trên từng thứ nhất đề ở. Thần từ khi ở núi ấy thường thường dạo chơi các nơi, vết chân đã in hầu hết những chỗ danh lam thắng cảnh.

Còn thần sông đến chậm, thấy mỹ nhân đã thuộc về người khác liền làm mưa làm gió và đem binh tôm tướng cá đuổi theo để hồng cướp lại. Thần núi ước ra lưới sắt chắn ngang đường thượng

lưu huyện Từ-Liêm. Thần sông lại đi đường khác từ sông Lý-Nhân vào sát chân núi Quảng-Oai men bờ lên cửa Hát-Giang rồi ra sông Lư vào sông Đà để đánh mé sau núi Tản. Lại mở ra các sông nhỏ để đem nước vào đánh mé trước núi. Song thần núi có sách ước nên thần sông cố dở hết cách mà cũng chẳng làm gì được. rút cục phải thua trận đem quân về. Nhưng mỗi thú còn mãi nên mỗi năm lại dung nước nên một lần để đánh thần núi Cũng vì vậy nên mới có thuyết mỗi năm về mùa nước nhơn ấy là lúc thần sông đánh nhau với thần núi để đả hờn.

Thần núi từ khi thắng trận, uy thanh lại càng lừng lẫy người đều lấy làm tôn sùng. Khoảng đời Trần quan Hàn-Lâm Nguyễn-Sỹ-Cổ phải đi dẹp giặc, đi qua đền có vào lễ và đề một bài thơ rằng:

*Non ngất thần thiêng lắm liệt thay
Động lòng đã thấu đến cao đầy
Mị-Nương cũng hiền oai linh lắm
Xin dúp thư sinh một chuyến này*

Truyện thần núi thần sông là theo tục truyền mà ra. Than ôi! đã là thần thánh mà cũng còn vì nữ sắc sinh ra thù nhau, đánh nhau, nghĩ chẳng buồn lắm ru! Thần mà còn thế huống chi người! Nhưng câu truyện đã quá cổ lai lắm chỗ hoang đường vậy thiết tưởng chỉ là các cụ bịa đặt ra để giảng nghĩa tại làm sao nước ta hay có cái nạn nước lụt đó mà thôi. Các cụ gặp chỗ hơi khó chẳng chịu suy nghĩ đem ngay câu chuyện thần thánh đánh nhau mà điền vào cho xong việc. Ta nay xem chuyện cũng nên hiểu rõ các ủy khúc ấy mà đừng tin là thần.

Làm thân con gái

đời thương cô

(Tiếp theo)

Việc giá thú đời cô thường theo đẳng cấp sự do thiết tưởng ngày nay vẫn còn. Song dù ở nơi quyền quý hay ở chốn bình dân, sự cưới xin cũng cần phải có người mối. Không có mối lái thì sự lấy nhau cho là không hợp lễ, thành thử người làm mối tức là người phối ngẫu của các gia đình hay giờ là nhờ ở sự chấp nối của gã. Hai nhà môn đăng hộ đối, nếu đã có mối lái đi lại cầu hôn cho một bên mà bên kia từ chối vì một lễ riêng gì đó thì hai nhà tất sinh ra thù oán, sẽ kiếm truyền hại nhau một cách rất là tàn ác. Các bà các cô đã đọc truyện Mạnh-Lệ-Quân, Nữ-quân tử chắc đã thấy những sự thù hận nhỏ nhen đó diễn bày ra một cách cực kỳ vô lý.

Khi công việc của người mối đã xong xuôi, nhà trai mới cho một người trong họ đến hỏi chữ cha mẹ hoặc chàng rể không được tới nhà gái. Bấy giờ cha mẹ người con gái ra tiếp và trả lời rằng (bao giờ cũng trả lời như thế): « Con gái Nguyễn, mỗ còn ngu dại và khó giẫy lằm. Song ông bà bên ấy đã thương đến thì Nguyễn mỗ cũng không giám không vâng lời ». Cha mẹ nói thế là ý muốn không chịu trách nhiệm về những sự sẽ xảy ra sau này mà cũng lại là theo lễ nghi bắt buộc về « sự giao dịch ». Lễ ấy là lễ cầu hôn.

Sau lễ cầu hôn là lễ vấn danh. Một người họ nhà trai đến xin tên tuổi người con gái để về coi lịch xem tuổi có dâu có hợp với tuổi chú rể không, rồi đến bà tin cho nhà gái biết. Nếu tuổi hai người

không hợp thì dâu cho cha mẹ đôi bên có thuận việc giá thú cũng không có thể thành được.

Khi đôi tuổi đã được, nhà trai cho đem đến nhà gái một cặp da hươu và một tấm lụa. Cái lễ thứ ba đó là lễ nhận lời làm đề. Lễ thứ tư là lễ định ngày cưới. Nhà trai cho lại hỏi nhà gái định ngày nào cho cưới.

Những lễ nghi đó tuy rằng phiền phức nhưng vì tất đã là không quan hệ, phải chăng những đồ đệ của phái theo thuyết tự do kết hôn? Vì có bày đặt ra lễ nọ lễ kia như thế thì mới đủ bảo-tri được danh dự của hai nhà và mới che đậy được cái tính cách hợp đồng của sự hôn thú.

Khi các sinh lễ bên nhà trai đã nộp đủ, đến lượt nhà gái phải sửa lễ đưa dâu. Lễ đó phải sắm cho rất long trọng, ít ra cũng phải tương đương với các sinh lễ của nhà trai. Nếu không sẽ xảy ra sự lố lỉnh ngay, vì đối với nhà trai những sự quang huy Tráng lệ của lễ đưa dâu làm tôn danh dự cho chàng rể. Khi vua chúa hay các quan đại phu gả con cho nhau thì không những lễ đưa dâu phải long trọng lại còn phải có của hồi môn, mà của hồi môn ấy thường thường là bọn họ vệ vưa trai vưa gái đi theo hầu cô dâu. Trong bọn con trai, ai có tài trí sẽ là bạn chú rể, kẻ nào vô tài sẽ là môn hạ. Còn bao nhiêu con gái sẽ là nàng hầu hết. Có khi muốn cho của hồi môn của mình được thêm giá trị, làm bà con chúa lại kể ngay các em gái vào làm bọn họ vệ. Vậy thì

cái tục lấy vợ lẽ có tự khi có dâu đem của hồi môn bằng người về nhà chồng, chứ thực ra không có tục lấy nhiều vợ. Trừ ra các vua chúa có một bà Thù-Phi nữa là cùng, (quả số ấy dư-lận sẽ nhao nhao công kích cái lòng tham lam quá độ của các ngài). Còn các cung tần cũng chỉ là của hồi môn của Hoàng Hậu mà thôi.

Người con gái khi về nhà chồng là ở dưới quyền cha chuyển sang dưới quyền chồng. Bọn phận người con gái là phục tòng vì xuất đời chỉ là một người vị thành nhân; khi ở nhà cha mẹ là con, khi đi lấy chồng là vợ. Đến khi góa chồng thì lại phục tòng quyền con. Nói là quyền con, nhưng kỳ thực con không có quyền sai bảo được mẹ. Con chỉ thay cha mà chịu trách nhiệm về các công việc xảy ra ở trong gia đình, những trách nhiệm ấy người mẹ không được quyền nhận lấy một phần con con.

Đó chính là cái đạo tam tòng của đàn bà Á-Đông: *Tại gia tòng phụ xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử*. Song đạo tam tòng đó cũng không phân biệt hẳn. Có khi con gái đã về nhà chồng rồi, mà người mẹ thường thường vẫn còn giẫy giổ, nhưng nếu người chồng khó tính thì cho đó là một sự lạm quyền. Và lại sự chia quyền đó cũng không có gì là nhất định. Có khi người đàn bà góa về ở với cha mẹ, còn người đàn bà bị tử tử thì bao giờ cũng về theo dưới quyền phép của cha mẹ mình. Vì cái nghĩa bất thành nhân của phụ nữ, nên khi vợ bỏ cõi bố mẹ thì chồng không thể bỏ được dù lỗi nặng đến đâu mặc lòng, lấy lẽ rằng nếu đuổi người ta ra khỏi nhà thì người ta thuộc dưới quyền ai? Như thế thì người con gái khi đi lấy chồng không phải là ở quyền cha sang quyền chồng mà chính là cái giẫy giổ của hai nhà (Cái nghĩa liên lạc của các

Có con gái hiện thời hơi lăm dụng vì động có điều gì không bằng lòng với chồng hay với cha mẹ chồng là chạy tọt ngay về nhà cha mẹ để kẻ lẽ khóc lóc). Và lúc gả con cha mẹ có nói với chú dề là nhường quyền cho chú cai quản con gái mình dẫu, cha mẹ chỉ dấy con ăn ở sao cho phải đạo làm dâu mà thôi. Xem bài giấy con gái về nhà chồng của Lê-Quý-Đôn đủ rõ. Cái lẽ nữa khiến người con gái không bao giờ thoát ly hẳn dưới quyền cha mẹ, là hên Á-Đông ta đặt chữ HIẾU ở trên chữ TÌNH. Người con gái về nhà chồng sợ như đi dầy, xa mẹ, xa cha, không thể sớm hôm hầu hạ được nữa. Vì thế bao giờ họ xuất giá cũng khóc sụt sùi. Về đời XUÂN THU CHIẾN QUỐC xảy ra nhiều truyện giết chồng để báo thù cho cha, hoặc người vợ về mách với cha những công việc chồng dự định toan hại cha. Có một cô trước khi sắp sửa phá những sự bí mật của chồng về hỏi mẹ « Chồng với cha, ai thân hơn ? »

Chẳng ngần ngừ, người mẹ trả lời: Chồng thì lấy ai chẳng được, nhưng cha thì chỉ có một cha. Người Á-Đông ta thường quả quyết đặt chữ HIẾU trên chữ TÌNH, cái hạng gái CHIMÈNE ở tuồng LE CID thực biếm, hoặc không có. Phải chúng ta vẫn khinh chữ tình, chẳng thể mà có khi đem thân hiến người để giả thù cho cha, bán mình để chuộc tội cho cha. Họ vẫn trọng chữ TRINH. Song họ cho là chữ TRINH, đem so với chữ HIẾU thì một kém một hơn.

(Còn nữa)

TRẦN-KHÁNH-GIÚ.



MÙA HOA GẠO

ĐOÀN THIÊN TIÊU THUYẾT

Mỗi năm cứ về tháng năm tháng sáu tây là hoa gạo nở dầy. Ở các phố cây gạo cũng nhiều mà cây nào cũng to nên hoa gạo càng lăm. Về buổi sáng mặt trời chưa mọc hay về buổi chiều bóng tà đã sẫm, khi con mắt người ta không còn bị ánh sáng làm chói nữa mà đi dạo trong các phố to có nhiều cây cối, ngửa mặt nhìn các cây gạo trên ngọn hoa đỏ che kín, dưới đất hoa đỏ rụng dầy thì cũng là một cảnh thú. Lại đến khi hoa gạo kết quả gặp lúc gió chiều tan tã, bông bay phấp phới dầy đường, cái bức tranh nửa đỏ nửa trắng lại bội phần sinh đẹp. Hoa gạo, bông gạo đã là thứ ưa nhìn hưởng hồ về cái mùa hoa gạo tôi từng đã có biết bao điều kỷ ức nên nay gặp mùa hoa tránh dẫu cho khỏi nghĩ vợ nghĩ vãn.

Thật đấy! kể từ mười mấy năm về trước kể từ đến tháng năm tháng sáu tây nghĩa là lúc nào thấy hoa gạo chi chút thì tôi lại phải một phen lo, buồn, mừng, giận.

Mùa hoa gạo về tháng năm tháng sáu tây tức là về mùa thi cử. Vì đã từng mười năm lần lóc trong các trường công nên đối với các kỳ thi thật đã có nhiều duyên nợ.

Chẳng nói chi đến những khi còn a, b, c hay là khi còn ở những lớp đồng ấu dự bị... vì khi ấy tuổi còn quá nhỏ mà học hành cũng chưa lấy gì là khó. Muốn tránh khỏi phải quỳ, phải phạt, phải cốc, phải beo, mỗi tối về chỉ phải thức « khuya » đến tám chín giờ học thuộc mấy bài ngắn tí tí là được. Mà nếu chẳng thuộc đi nữa thì mai đã chắc dẫu phải

phạt. Lớp học nhiều người có khi hàng tuần lễ mới phải gọi đọc nên phần nhiều không thuộc mà vẫn trốn được đòn. Quà ra nữa, chẳng may phải gọi đọc luôn mà không thuộc thì cũng đành dờ dẫu chịu báng hay dờ tay chịu thước, chứ trẻ thơ nào đã biết gì là lo sợ. Mà có biết lo sợ đi nữa thì cái lo ấy cũng chỉ trong khoảng khắc thôi. Một ván dáo, một ván bi, một ván cầu đủ sỏa nhòa trong óc hết những sự lo lắng về bài vở của cậu học trò bé tí.

Chợt đến khi lên lớp cao đẳng trường sơ học bấy giờ mới biết lo vì tuổi đã 14 rồi. Nói đến tuổi thêm thẹn vì đã từng ấy tuổi dẫu mới lên được lớp cao đẳng song về thời kỳ tôi đi học phần nhiều thường mất dăm ba năm về chữ nho. Tôi cũng vào sổ người bắt đầu đi học chữ nho rồi mới học chữ tây. Trong năm năm giới, từ lên năm đến lên mười đã mấy lần chi hồ đã dã, đã mấy phen lăm bạn với cái roi song của cụ đồ. Viết đến đây không khỏi nhớ đến thầy đã vỡ lòng cho. Tưởng đến chữ « Vạn sự khởi đầu nan », xiết bao ơn thầy đã rèn cặp cho từ khi còn ẵm địu. Thầy nay đã là người thiên cổ muốn báo đáp ơn sâu chỉ xin thành kính cầu cho linh hồn thầy đã được siêu sinh tịnh độ.

Tuổi 14 là tuổi đã hơi có trí khôn nên nghĩ đến kỳ thi sơ học cuối năm về mùa hoa gạo không khỏi có chút lo. Nhà thì đông anh em, cha mẹ lại không phải là giàu có lắm nếu không trước được bằng sơ học, sau lần đến bằng thành chung để tìm việc làm thì cuộc sinh nhai sau

TRẦN ĐANH PHƯƠNG NAM

Quân-sự tiểu thuyết (tiếp theo)

— Ta không thể nào nhận lời như thế ! Bất luận ốm đau hay không, ta đã có lệnh là phải đến ngay. Bây giờ kỷ luật nhà thờ quá rộng cho nên họ cần giữ không còn kiêng nể cái chi. Ngay chính anh, Phạt-Lan-Tích-Tur, đương lúc đồng đạo đọc kinh, anh cũng cả hơi to tiếng, làm loạn thanh quy, đã hai lần như thế. Anh biết tội không ?

Phạt Lan-Tích-Tur nghe nói chỉ cúi đầu chấp tay, không dám ngẩng mặt nhìn lên. Chủ tọa lại tiếp luôn :

Ta phạt anh đọc 1000 lần kinh Á-Mẫu-Tur khi đọc phải buông đuối hai tay, quay mặt vào thành-mẫu Mã-lợi-Á, không được trề nải. Anh đọc xong đoạn kinh ấy, mới biết đức Thượng-Đế đức ra người có hai tai một miệng, song hai tai so với một miệng, còn đặc dụng lớn hơn. Hiện bây giờ cái người coi hạng mới theo đạo, có ở đây không ?

— Bầm hiện ở ngoài kia.

— Bảo người ta vào đây.

Phạt Lan-Tích-Tur vâng lệnh

này há chẳng lắm chiều lòng bồng. Đã biết lo tưởng cũng chẳng phải là đùa trẻ hư, thế mà lắm lúc lại còn nghĩ mình tuy « nhưn sắc » song mới có 11 tuổi đầu, nào đã lấy gì làm già, năm nay chẳng chờ đến sang năm, sang năm nữa, 15, 16 cũng còn kịp chán. Ấy cũng vì có khi nghĩ quần như thế mà nhiều lúc cầm sách lên học ôn lại bỏ xuống, lòng cứ nhủ lòng đi đâu mà vội. Tại chút tư tưởng đại dốt ấy mà mùa hoa gạo hay là mùa thi đã sắp đến

quay ra, dẫn một người vào. Người ấy to béo mà lùn, nét mặt ra dáng vững chãi, tự hồ có sức lực hơn người. Vào tới nơi, người ấy cúi chào :

— Đức cha cho đòi đệ tử phải không ?

— Phải ! Cơ-la-Mẫu ! Ta có việc dặn người, cái tội luật ấy định xong, người chờ đề tiết lộ cho người đời họ biết, đề họ cười ta. Chẳng qua ta muốn lập pháp cho nghiêm, cho mọi người biết sợ, thì mới mong giữ được thanh quy

Cơ-la-Mẫu cúi đáp :

Đệ tử thiết nghĩ, những người mới lời học đạo, chờ cho vào nghe là hơn. Vì những hạng người ấy, tính chất chưa định, nếu nghe đến tên một người con gái, tất là động đến lòng can, mà không sao răn giữ được nghiêm, như thế sợ không phải phép.

Chủ tọa nghe nói, thở dài một tiếng mà rằng :

Con gái ! không trách trong bồn đạo ta, coi người con gái là cái gốc sinh ra vạn ác ở đời. Từ trước

sau lưng ma vẫn còn lung tung chưa song bề nào. Chợt một hôm đương ngồi lớp học thầy giáo bảo cho biết mình cũng được đi thi. Người ta nghe tin thì mừng, mình nghe tin thì lo. Giờ tuy không nực lắm thế mà mồ hôi đầu đã kéo đến ướt đầm cả áo. Được đi thi, cái này mới chết ! Đi nếu không đỗ về chắc thầy giáo cũng chẳng nói gì, song gia-nghiêm tính vốn nghiêm khắc thấy con lẻo đẻo từ Thái sang Nam cơm chưa, ngủ chưa

tới sau, bao nhiêu tội ác trần gian, chẳng cũng tự con gái sinh ra tất cả. Thế hiện nay người đến thừa kiện đó là ai ?

— Bầm, người ấy là An-bá-la-Ty.

— Nếu phải anh ta, người tuy ít tuổi, song trọng đạo hơn người.

Vâng, trong đám mới học, duy anh ta là đáng làm gương hơn cả.

— Lần này ta lại cứ theo như cách xử kiện mọi khi. Gọi thư-ký và phó thư-ký dẫn hết mọi người vào, cứ tuổi cao ngồi trên, tuổi thấp ngồi dưới, rồi gọi nguyên cáo là An-bá-la-Ty và bị cáo là Ước-Hàn theo vào hầu kiện.

— Còn bọn mới học thế nào, xin đức cha truyền định.

— Bọn đó cho họ ngồi bên phía bắc nhà thờ, bảo Thang-mạch-Tur tụng kinh cho bọn họ nghe chờ đề cho họ trông ngang trông ngửa.

Cơ-la-Mẫu vâng lệnh đi ra. Chủ tọa quay vào bàn, cầm cúi xem kinh, xem sách. Được một lát, các đạo đồ lũ lượt đi vào, chia ngồi hai bên giáp vách. Hai bên phía

đề đi thi mà không đỗ thì tránh đầu cho khỏi trận đòn. Thế là đâm lo, lo chán đâm buồn, buồn đến nỗi cơm chẳng muốn ăn. Bây giờ mình lại giận mình sao từ hai ba tháng trước chẳng chăm chỉ học ôn, nay còn chưa đầy một tháng nữa thì học làm sao cho kịp. Tuy có buồn có lo song lo buồn vẫn phải đề trong lòng không dám nói ra, sợ phải mắng phải đòn.

(Còn nữa)

KỶ HOA

dưới chủ tọa ngồi, cũng đặt hai bên ghế hơi cao, một bên là Cơ-la-Mầu ngồi và một bên là chánh thư-ký ngồi. Khoảng giữa có một đạo nhân đứng, vẻ người gầy gò, mà nét mặt trắng bệch. Người đó tay cầm lá đơn, cúi đầu đứng giữa, quay mặt vào phía chủ tọa trông rất nghiêm trang. Chủ tọa ngồi trên đưa mắt nhìn khắp hai dãy ghế hai bên. Các bạn nhà tu đều ngồi lặng im tâm tấp, không ai dám hề nhìn ngửa nhìn nghiêng. Chủ tọa nom xuất một lượt, rồi trông chòng chọc vào người đứng giữa mà rói :

An-bá-la-Tur, có phải người đứng ra giải bày tội trạng, Ta cần xin thượng đế xét soi, giúp cho ta tra hỏi được thực tình người có tội. Hiện nay người kiện có mấy khoản ?

An-bá-la-Tur ra dáng run sợ kêu rằng :

Dám thưa đức cha thần thánh của đệ tử, nay đệ tử đến kêu đức cha có ba tội khoản.

— Người viết cả ở trong đơn đó không ?

-- Bẩm cả trong đơn

-- Người cầm đơn đưa lên thư-ký. Bỗng ông già gọi Ước-Hàn vào đây nghe kiện.

Lệnh vừa truyền xuống thì thấy cánh cửa mở ra, có hai người thầy tu, dẫn một chàng tuổi trẻ đi vào. Chàng đó, vẻ người to lớn, mắt đen, tóc đỏ, cái khăn dài đủ xuống sau lưng, cái da xồm xộp như da gồ cây thông hai tay áo rộng ngắn, lộ ra hai cánh tay lực lưỡng góm ghè, ống quần xắn cao hở hai bắp thịt dưới chân, lông đen che kín, thỉnh thoảng lại có vài cái sẹo xen vào. Chàng ta trông thấy chủ tọa, chỉ sẽ nghiêng mình chào rồi đến trước cái bàn con, chống tay đứng đó, thỉnh thoảng lại

dựa mắt liếc bác nguyên đơn.

Bấy giờ thư ký đứng dậy, cầm giấy của nguyên đơn để đọc. Các người ngồi ở hai rầy hai bên, đều khép nép sửa soạn để nghe. Người thư ký cất tiếng đồng đặc đọc to :

« Ngày thứ hai, năm thiên chúa ta giáng sinh 1366, An-bá-la-Tur có kiện Ước-Hàn ba tội, nay xin tuyên đọc ở trước mặt đức cha cùng các anh em trong bốn đạo :

KHOẢN THỨ I — Ngày thứ hai vừa rồi, là ngày khánh hội trong tôn giáo phạm những người mới vào học đạo, đều cho uống rượu một bữa : theo lệ thường, cứ 4 người cho uống một chai, vậy mà Ước-Hàn, một mình uống cả bốn phần, không nhường cho ai một hớp. Bảo-La cùng Pha phát Lý và An-bá-la-Tur đành chịu ngồi trơ.»

Đọc đến đó, những người ngồi hai bên, đều bùng mồm cười khúc khích, duy viên chủ tọa thì vẫn nghiêm chỉnh như thường. Người thư ký lại đọc tiếp :

« Cơ-la-Mầu thấy việc phi lễ, tuyên phạt Ước-Hàn Hai ngày ăn chay, theo lối đức thánh My-ly-Gia. Nhân thế Ước-Hàn buông lời càn rỡ, nói là « nên đem mấy vạn ác quỷ đến bắt đức thánh đem đi... và chẳng vô luận đức thánh My-ly-Gia đâu đến người nào bắt ép ăn chay, cũng là sai quỷ lỗi đi tất cả. » An-bá-la-Tur thấy ăn nói mạo phạm, có kiểm lời can, thì Ước-Hàn lại nắm tóc đem chìm ao nước Cứ lời khai của An-bá-la-Tur thì lúc chìm nước rất lâu, có thể đọc đến bốn lượt kinh thánh Á-mẫu-Ly rồi mới được ra. Đó là KHOẢN THỨ II

Bọn nhà tu nghe tới đó, ai nấy kinh hãi vô cùng. Viên chủ tọa thấy có tiếng nói xì xào, liền giơ tay ra hiệu cho im, rồi quay lại bảo người thư ký đọc nốt. Người

thư ký vâng lệnh đọc tiếp theo KHOẢN THỨ III — Có người trông thấy Ước-Hàn cùng một người con gái truyen trò ở bên bến nước, mà người con gái đó là hạng khuê tú chưa chồng. Có người nghe tiếng anh ta đùa bỡn cợt cười, mà chính có người lại trông thấy anh ta cấp người con gái lợi qua bến nước, ra dáng vui vẻ vô cùng.

Các người chung quanh nghe tới đây, ai nấy đều ngồi lặng tẩn ngẩn, nét mặt thắm đậm, chấp tay chữ + mà ngửa mặt lên trời. Viên chủ tọa cau đôi lông mày, mở đôi con mắt rờ rọi góm ghè sẽ nhách mồm hỏi :

Có ai làm chứng việc ấy ?

An-bá-la-Tur thưa lên rằng :

Có đệ tử làm chứng, lại có cả Pha-phát-Lý cùng Mã Khắc cùng trông thấy cả. Hiện hai người ấy vì trông thấy thế mà phát sốt phát rét, đến nay chưa khỏi.

— Thế người con gái thấy một anh nhà tu làm điều trái khoáy như thế, có ý thương xót đau đớn gì không ?

-- Bẩm không ! Chính hân lại còn cười nói cảm tạ Ước-Hàn điều đó thực con trông thấy

Chủ tọa nghe giục lời, vội nghiêng rặng quạt mắng :

Thực người trông thấy ! Người còn nhớ thanh quy trong nhà thờ không ? Trong điều thứ 35, có nói « phạm người học đạo, hề thấy con gái là phải cúi đầu, mặt trông xuống đất ». Vậy khi trông một việc ô-uế như thế, người cũng quên cả pháp luật hay sao ? Nay ta hãy phạt người vào ở nhà hầm, phải ăn chay trong một tuần lễ, buổi sớm, buổi chiều, phải cầu nguyện gấp đôi mọi khi.

(Còn nữa)

PHAN-BA-CAN

32, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PERLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

PHUC - LONG

tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ

Các ngài muốn dùng
đồ gỗ kiểu tân thời
để bày trong nhà,
hãy tới

NÊN HƯT THUỐC THƠM ANG LÊ

Số 43

Phố Hàng Dền
Hanoi - Giấy nôi : số 415
là một nhà chuyên môn
đóng đồ gỗ đã lâu năm



hiệu
ROSETTE

8
0,13

COMPAGNIE COLONIALE DES TABACS

Cliché ATDAR 7 Lombini

MỘT-CƠ-QUAN:

Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

RẤT HIỆU NGHIỆM

CHÚ KHẮT NÀO CŨNG CÓ THỬ MÁY CỬU HỎA Ở BÀN-HIỆU ĐỀ TỜ RÕ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY

KNOCK - OUT

PIERRE JACOMET

Đại-lý độc quyền máy cứu Hỏa «Knock Out»
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy,
29, Phố Đồng Khánh piện tín : Jacomet Hanoi
Giấy nôi 617 R. C. Hanoi 594

Ai muốn hỏi han điều gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, hãy tới rất hoan
nghênh chỉ rõ.



VĂN-HỌC-TÙNG THU (I)

VĂN-ĐÀN-BẢO GIAM I

Op. 95

VĂN-ĐÀN-BẢO GIAM III (Sắp in xong)

Là bộ sách rất quý giá-lưu được ngót 10.000 bài thơ hay của các danh-nhĩ đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn.

Ký tại-bản lần thứ ba, bản-quân tìm kiếm được ngót 40 bài bản chân dung và bất-tích các cụ.

Có hai bức ảnh đặc-biệt trong bộ Văn-Đàn-Bảo-Giám là bức ảnh cụ Phạm-Tuân-Gián chụp với 12 vị Sĩ-phần tại Paris và bức hình ông Trương-Vĩnh-Ký cùng cấp 18 vị Thế-lời đại văn-bào, ông Trương-Vĩnh-Ký đứng thứ 17, về-tiêu-sử các cụ hồi thi bản-quân toàn-ranh tìm đến còn cháu các cụ rất cần-thận. Có vì chúng tôi tìm ở Gia-Phả, cho nên biên-chép rất tinh-vy.

QUỐC-HỌC TÙNG-SAN đệ tứ tập

PHO CHIÊU-THIÊN-SU Thi văn Tập

Giải-thử văn-chương thi phú cụ Chiêu-Lý tức là Phạm Phụng có in nguyên bản

SƠ-KINH TÂN-TRANG Giá bán 0\$30

NAM-KY THU-QUAN

17. Boulevard Francis-Garnier, Hanoi

(I) Cuối tháng Juin 1932

SÁCH DẠY THÔI-MIÊN

Gồm có các khoa THẦN-HỌC, THÔI-MIÊN-HỌC, NHÂN-ĐIỆN-HỌC, ÂM-THI-HỌC, XUẤT-HỒN-HỌC, GIẢNG-THẦN-HỌC, THẦN-GIAO-CÁCH-CẢM-HỌC, TRI-BÌNH-HỌC, v.v Mục-dịch là để PHÁ-TAN-NỀN-MỀ-TIN-DI-ĐOAN của nước nhà mưu-tầm cái thuật SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT MÀ, quý, hù, mê. Phủ-thủy, Đồng-bồng Đồng-thiếp là gì? CHỮA BỆNH KHÔNG PHẢI THUỐC là gì? - Tại sao lại chữa bệnh và sai khiến được người ở nơi xa mình? BÊN TÂY ĐÃ CÓ NGƯỜI HỌC MÀ BÂY LÊN ĐƯỢC thuật là một môn học có giá trị Ai học cũng được. Một bộ 4 cuốn. Giá 1p50 (ở xa thêm cước op25. Gửi lịnh hỏa giao ngân phải gửi trước op30 bằng tem giáo thơ)

Mua buồn, mua lễ thơ và mandat để cho nhà xuất bản như sau này:

NHẬT-NAM THƯ QUÁN ĐƯỢC-PHÒNG

26, Hàng Bông Đem - Hà-nội

Mời in song Poép-tuyên công bi truyền kèm với các vị ăn kiêng kỵ và Catalogue 1932.

Giá op10

Các nhà thương lưa và binh dân ở Xã Hội
ta đã điều công nhận rằng:

Sở Xe Đám của M. Louis CHỨC

là một sở mà các nhà tang gia trong lúc bối rối
có thể tin cậy được:

Vì Sở ấy mở trước nhất ở nước Nam ta
Chủ-nhân là người cần mẫn, lỗi lạc, thật thà, ra
công quản đốc,
đơn, xe ngựa, và xe ô-tô sở ấy sắm lấy.

Nên công việc rất chu đáo, nhanh chóng và đúng giờ không
hề để ai phàn nàn bao giờ cả.

Sở ấy ở Phố Hàng Cót số 22 - Giây nói 874

LẠC - DƯƠNG

N° 85, RUE DE LA SOIE - HANOI

Tailleur et Soierie
Coupeur expérimenté
Tissus de bonne qualité
Prix fixe et Modéré

ÉCOLE THANG-LONG

N° 2 ET 9, RUE DE TAKOU
HANOI Téléphone N° 885

COURS DE VACANCES

Ouverture Le 27 Juin 1932

- 1° Préparation rapide au Baccalauréat
- 2° Préparation au B. E. P. S. F. I.
- 3° Cours de perfectionnement en Français et Mathématiques pour les élèves sortant de la 3^e Année de l'Enseignement P. S.
- 4° Cours de Français et Mathématiques en vue de l'Admission aux établissements d'Enseignement Primaire Supérieur et Secondaire École Normale (Lycee du Protectorat, Lycee Albert Sarraut)
- 5° Divers cours de l'Enseignement primaire, Cours Infantin, Préparatoire, Élémentaire, Moyens et Supérieure Avec le Concours effectif de:

M. M. NGUYỄN-BA-CUONG Licencié es-lettres d'enseignement
NGUYỄN DINH-NHIẾP Licencié es - sciences Physiques
NGUYỄN TUONG-TAM Licencié es - sciences Physiques
DANG-PHUC-THONG Licencié es - sciences Physiques

et un groupe de professeurs compétents